

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS-ST

Ngày 06/4/2023

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thom.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Duyên và bà Nguyễn Thanh Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện An Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ dân sự thụ lý số: 174/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K (Gọi tắt là ngân hàng K).

Địa chỉ: Số 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền thường xuyên: Bà Lê Thụy Thủy T, chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP K - chi nhánh R.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hữu N, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần K. (Theo văn bản ủy quyền số 353/QĐ-NHKL ngày 03/02/2023)

2. Bị đơn: Ông Lê Minh H, sinh năm 1979 và bà Dư Thanh N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày như sau:

Ông Lê Minh H và bà Dư Thanh N ký hợp đồng vay của ngân hàng K chi nhánh An Biên số tiền 85.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 1735/20/HĐTD/1010-0779 ngày 20/10/2020 có các nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

- + Ngày giải ngân 21/10/2020
- + Thời hạn vay 12 tháng; ngày đến hạn trả nợ là ngày 21/10/2021
- + Lãi suất vay: Lãi trong hạn 13,40%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng một lần, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn.
- + Trả lãi 06 tháng một lần, vốn gốc trả cuối kỳ.

Để đảm bảo khoản nợ vay ông Lê Minh H và bà Dư Thanh N đã thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 1.076 m², thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 138-2016 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ920381, sổ vào sổ CS16928, đất đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 01/09/2016 cho ông Lê Minh H đứng tên QSD đất.

Từ khi vay tiền đến nay ông Lê Minh H và bà Dư Thanh N không thanh toán nợ cho Ngân hàng K nên đã vi phạm hợp đồng đã ký. Tính đến ngày 06/4/2023 ông Lê Minh H và bà Dư Thanh N còn nợ của Ngân hàng K vốn gốc 85.000.000 đồng, lãi quá hạn 12.919.068 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 97.919.068 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Lê Minh H và bà Dư Thanh N thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 06/4/2023 là 97.919.068 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Trường hợp ông H và bà N không thực hiện trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP K.

Bị đơn ông Lê Minh H và bà Dư Thanh N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến trình bày tại buổi hòa giải tại tòa án như sau:

Ông H và bà N thừa nhận vào ngày 20/10/2020 có vay vốn của ngân hàng TMCP K số tiền 85.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng vốn vay đã không thực hiện trả vốn và lãi theo hợp đồng. Nay thừa nhận toàn bộ số nợ mà Ngân hàng K yêu cầu nhưng hiện nay chưa có phương án trả nợ cho Ngân hàng TMCP K vì hiện nay gia đình khó khăn không thể thực hiện trả nợ theo yêu cầu của phía ngân hàng.

Ông Hư và bà N xác nhận có thể chấp quyền sử dụng đất diện tích 1.076m², thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 138-2016 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CDD920381, sổ vào sổ CS16928, đất đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 01/09/2016 cho ông Lê Minh H đứng tên QSD đất để đảm bảo tài sản vay.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là toàn bộ hồ sơ vay vốn, gồm: Giấy đề nghị vay vốn (Bản sao); Hợp đồng tín dụng từng lần (Bản sao); Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (Bản sao); phiếu yêu cầu thế chấp QSD đất (Bản sao); Quyết định của giám đốc về việc ủy quyền tham gia tố tụng (Bản sao); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Lê Minh H (Bản photo).

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên.

Các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ vay từ hợp đồng tín dụng. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng từng lần số 1735/20/HĐTD/1010-0779 ngày 20/10/2020 được ký kết trên tinh

thần tự nguyện, được lập thành văn bản, hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và là hợp đồng hợp pháp. Kể từ thời điểm hợp đồng được xác lập các bên có trách nhiệm thực hiện những nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, nhận thấy: Vào ngày 20/10/2020 Ngân hàng K đã thực hiện giải ngân cho ông Lê Minh H và bà Dư Thanh N vay số tiền 85.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng với lãi suất 13,40%/năm, việc giải ngân được thể hiện cùng trong hợp đồng tín dụng có chữ ký xác nhận của ông Lê Minh H và bà Dư Thanh N. Để đảm bảo khoản vay ông Lê Minh H và bà Dư Thanh N có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 920381, thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 138-2016 diện tích 1076,0 m². Sau khi vay vốn ông Lê Minh H và bà Dư Thanh N đã không thực hiện trả nợ theo hợp đồng tín dụng tại các kỳ trả nợ lãi và nợ gốc. Việc bên vay không thực hiện trả vốn và lãi theo hợp đồng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 280, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K là có căn cứ và cần buộc ông Lê Minh H và bà Dư Thanh N phải trả cho Ngân hàng K tổng số tiền là 97.919.068 đồng (Tạm tính đến ngày 06/4/2023), vốn gốc 85.000.000 đồng, lãi quá hạn 12.919.068 đồng, đồng thời tiếp tục phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng từng lần số 1735/20/HĐTD/1010-0779 ngày 20/10/2020 cho đến khi trả hết nợ.

Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ: hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1735/20/HĐTC-BDS/1010-0779 ngày 20/10/2020 giữa Ngân hàng K với ông Lê Minh H và bà Dư Thanh N được lập thành văn bản, nội dung của hợp đồng không vi phạm đạo đức, không trái pháp luật và được công chứng tại Văn phòng công chứng An Biên nên được xác định là hợp pháp. Do đó tài sản đã đăng ký thế chấp được dùng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền. Việc ngân hàng K yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với nội dung thỏa thuận giữa các bên được quy định tại Điều 10 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1735/20/HĐTC-BDS/1010-0779 ngày 20/10/2020 thuộc trường hợp bên thế chấp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và phù hợp với quy định tại các Điều 299, Điều 323 Bộ luật dân sự. Do đó sau khi bản án có hiệu lực p háp luật mà ông Lê Minh H và bà Dư Thanh N không thực hiện trả

nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Đối với tài sản đã thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 920381, thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 138-2016 diện tích 1076,0 m² đất đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 01/9/2016 cho ông Lê Minh H đứng tên quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1735/20/HĐTC-BDS/1010-0779 ngày 20/10/2020 thì Ngân hàng được tiếp tục giữ lại để cho công tác thi hành án, trong trường hợp trong Lê Minh H và bà Dư Thanh N không trả nợ cho Ngân hàng K thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện An Biên tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên buộc ông Lê Minh H và bà Dư Thanh N phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là: 97.919.068 đồng x 5% = 4.895.953 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng K số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 2.420.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003704 ngày 09/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các điều 147, 227, 228, 244 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các điều 280, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự;
- Các điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Buộc ông Lê Minh H và bà Dư Thanh N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 97.919.068 đồng (Chín mươi bảy triệu, chín trăm mười chín nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng) và lãi suất tính đến ngày 06/4/2023 là 12.919.068 đồng (Mười hai triệu, chín trăm mười chín nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng) đồng thời tiếp tục phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng từng lần số 1735/20/HĐTD/1010-0779 ngày 20/10/2020 từ ngày 06/4/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Khi ông Lê Minh H và bà Dư Thanh N thực hiện trả xong nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 920381 cho vợ chồng ông Lê Minh H và bà Dư Thanh N.

Trường hợp ông Lê Minh H và bà Dư Thanh N không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp được xử lý để thu hồi nợ là quyền sử dụng 1.076,0 m² đất tại thửa đất số 06 tờ bản đồ 138-2016 tọa lạc tại ấp Kinh Xáng, xã Tây Yên, huyện An Biên tỉnh Kiên Giang đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 920381 vào ngày 01/9/2016 cho ông Lê Minh H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lê Minh H và bà Dư Thanh N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.895.953 đồng (Bốn triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 2.420.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003740 ngày 09/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên.

3. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 06/4/2023. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS An Biên;
- THADS;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm